

Văn-Hóa Tiền Sử Việt Nam:

VIỆT-NAM, TRUNG-TÂM NÔNG-NGHIỆP LÚA, NƯỚC VÀ CÔNG-NGHIỆP ĐÁ, XƯA NHẤT THẾ-GIỚI

(Tiếp theo và hết)

BS TS Nguyễn Thị Thanh

Một sự kiện lịch sử vĩ đại mới xảy ra tại Hà Nội đầu năm 2004 càng chứng minh thêm sự vững vàng về những nền văn hóa tiền sử và lịch sử của đất nước ta. Khi nhân công đào móng để xây nhà Quốc hội thì gặp ngay một di tích lịch sử có tầm quan trọng về khảo cổ học và nhất là về di tích lịch sử nước nhà lớn nhất từ xưa đến nay: Đó là sự xuất hiện một phần cung điện kinh đô Thăng Long do vua Lý Thái Tổ xây dựng từ đầu thế kỷ thứ 11. Hiện các nhà khảo cổ Việt Nam tìm thấy nhiều tầng lớp văn hoá cùng những cổ vật quan trọng, những hòn gạch lớn có khắc niên hiệu các triều đại Đinh, Tiền-Lê, Lý, Hậu Lê. Họ đang bàn cãi về nhiều vấn đề, về số lớn các giếng nước hầu như còn nguyên vẹn, cùng về những di tích cung điện vua chúa, thành trì với những sân gạch và hàng cột gỗ quý, có khi cách nhau đến 5 mét hoặc 6 mét mà có người cho rằng đó là công trình cuối thế kỷ 19 bằng bê tông cốt sắt của triều Nguyễn (các chúa và vua nhà Nguyễn đóng đô ở Quảng Trị rồi Thuận Hoá thì làm sao có công trình ở Thăng Long vào cuối thế kỷ 19). Ngày xưa những cây gỗ quý cao đến 8, 10 mét để cất cung điện chắc không thiếu. Người ta đã múc uống ly nước giếng trong vắt của tổ tiên 1000 năm để lại mà xúc cảm tận cả tâm can.

Các nhà khảo cổ đang bàn tán dữ dội về việc di tích tìm thấy bị chôn vùi sâu dưới lòng đất đến nhiều mét (từ 2 đến trên 3 mét?). Di tích hiện tìm

thấy thuộc cung điện nào trong thành Thăng Long? Họ lấy làm lạ tại sao có những hòn gạch ngói cổ niên hiệu triều Đinh và Tiền-Lê. Theo thiên ý, thì lúc vua Lý Thái Tổ dời đô từ Hoa Lư ra Thăng Long, cũng phải mang theo những vật liệu xây cất có sẵn ở Hoa Lư từ thời các vua trước. Và việc chôn vùi dưới đất sâu là do lũ lụt đắp nhiều lần suốt gần 10 thế kỷ nay, và con người cũng đã vun thêm đất cho vững chắc để xây đường sá nhà cửa. Tôi e rằng rồi đây người ta phải hy sinh các chùa chiền, miếu vũ, cao ốc, nhà cửa dân chúng có tính cách văn hoá mới sau này để làm sống lại toàn thể di tích kinh thành cổ Thăng Long. Sự xuất hiện thành Thăng Long cổ như một phép lạ vĩ đại cho nền văn hoá mỹ thuật lịch sử nước nhà. Và trong tương lai thành Thăng Long cổ khi hiện nguyên hình sẽ trở nên một trung tâm lịch sử về vang, một di tích văn hoá độc đáo không lồ, niềm hạnh diện dân tộc của chúng ta.

Có những người Việt, và ngay cả dân khoa bảng lớn đã lầm lẫn và lầm cảm cho rằng Việt Nam không có văn hóa mà đại diện là nhà khảo cổ Nguyễn Văn tót và ông bác sĩ giáo sư Đại học Mai Kim Ngọc. Tệ hơn nữa, hiện có một ít bác sĩ và khoa bảng Việt Nam tự xưng là không hiểu văn hóa là gì và cho là dân mình không có văn hóa. Bs. Vũ Đình Minh thì cho rằng văn hóa Việt Nam có chăng chỉ là cái "búi tóc trên đầu ông nội ông ta" đăng trong bài "Bảo tồn Văn-hóa" của ông khoa bảng bác sĩ giáo sư Đại học Y khoa kiêm nhà văn Mai-Kim-Ngọc. Bài cũng được đăng trên nhiều báo đặc biệt là báo Y-giới. Bài viết có tính cách mỉa mai Việt Nam không có văn hóa gì để mà bảo

tồn 'hết trơn hết trọi', hoặc giả có chăng chỉ có cái "búi tóc" của ông nội ông ta mà thôi.

Nhà khảo cổ Nguyễn Văn Tôt đã đọc sách tây thực dân, sao chép lại nguyên văn tư tưởng khinh bạc dân tộc Việt Nam của bọn H. Mansuy và bà M. Colani (khoảng cuối thế kỷ 19 và đầu thế 20) để làm ra quyển sách "Introduction à l'Art Ancien du Việt Nam, 1er trimestre 1969"; mặc dầu lúc đó thế giới đã cải chính âm âm những xác quyết sai lạc của H. Mansuy (Gisement Préhistorique du Tonkin 909; Stations Préhistoriques dans les massifs calcaires de Bắc Sơn 1924), H. Mansuy et M. Colani (Néolithique Bacsonien Inférieur et Supérieur dans le Haut-Tonkin 1925) và bà M. Colani (Découverte du Paléolithique dans la Province de Hòa Bình Vol XVI 1926) rất lâu rồi. Năm 1932, Đại Hội Nghị Quốc tế các nhà khảo cổ tiền sử học Viễn đông đã khẳng định tính cách tiền phong của nền văn hóa bản địa Hòa-Bình nước ta rồi. Vấn đề thực tiễn là nền văn hóa Hòa Bình đã được thế giới công nhận rõ ràng là nơi phát xuất lúa nước và công nghiệp đá đầu tiên trên thế giới rồi. Vậy mà năm 1969 ông Trần Văn Tôt vẫn theo đúng luận điệu thực dân lạc hậu của H. Mansuy mà viết sai lạc một cách sai lạc trầm trọng về nền văn hóa Hòa Bình (cách đây từ 10000 đến 17000 năm) và văn hóa Bắc Sơn (cách đây 10000 năm đến 6000 năm) rằng:

"Người Hoà-Bình có mặt trên đất nước Việt-Nam vào khoảng từ 5000 đến 3000 trước TC...coi như chưa biết gì về nông nghiệp và chăn nuôi, không biết gì gốm "...... Đá mài đã có vào thời Bắc-Sơn, nhưng ít được sử dụng. ";..."... nghệ thuật đá mài có vai rất tiêu biểu cho văn-hóa tộc họ Auxtro asiatique, được dùng nhiều ở miền Trung Đông Dương. Người ta đã cho là những rìu mài này được nhập cảng từ Tây-Tạng, Giang Nam bên Tàu, vì chúng nó cũng có ở Hoa-Nam, An-Độ, Nhật-Bôn, Đại-Hàn... "; ... "... và những dụng cụ đá mài hình đĩa là của văn-hóa Úc từ Tàu truyền xuống vv. "...

Than ôi! thật vô cùng đáng trách ! Thật vô cùng xấu xa, hổ nhục cho chúng ta khi thấy Nguyễn Văn

Tốt chẳng những sao chép lại y-nguyên những lập luận lầm lạc, vội vàng và đầy đầy thành kiến đầu tiên của ông H. Mansuy mà còn xuyên tạc một cách nặng nề vô lý thêm, cùng bỏ qua hoàn toàn mọi chứng minh khoa học xác đáng và mới mẻ của các ông C.O. Sauer (với nhiều sách vở ví dụ quyển Agricultural Origins and Dispersals, New York năm 1952) và ông W.G. Solheim II (1960 với nhiều sách về Hoà bình sẽ kể sau), và bỏ qua mọi xác quyết của Đại hội nghị quốc tế các nhà khảo cổ Viễn đông năm 1932, không biết với mục đích gì?. Như thế phải chăng ông Tôt đã cố ý làm tay sai cho thực dân lỗi thời cho thực dân Pháp mà thế giới đã lên án, để phản bội văn hóa dân tộc, chửi lên đầu ông bà tổ tiên Việt Nam của ông !?. Ông Tôt đã theo đuôi thực dân đưa ra một thứ suy luận hàm hồ quá quắt. Vì hễ cứ thấy nơi nào có, thì tất là "nhập cảng của nơi đó", bắt chập cả thời gian nơi nào có trước, nơi nào có sau, và bắt chập cả nơi nào có tính cách sản xuất nghiệp vụ, và nơi nào có tính cách tiêu thụ. Vậy thì ông Tôt viết sách về văn-hóa tiền sử Việt-Nam, phải chăng là để tìm cách dìm dập thóa mạ tổ tiên mình hay và để nổi giặc cho giặc chẳng ?.

Nhà học giả C. Sauer Hoa-Kỳ đã viết nhiều về văn hoá hoà Bình trong nhiều sách ví dụ quyển 'Đồng-Quê'. Chúng ta hãy nghe mấy dòng sôi nổi của ông C.O. Sauer viết trong quyển Agricultural Origins and Dispersals - Xuất bản ở New York 1952:

"Đúng là nông nghiệp đã tiến triển qua 2 giai đoạn, mà giai đoạn đầu là giai đoạn của văn-hóa Hòa-Bình (Bắc Việt), lúa nước đã được trồng cùng một lúc với củ môn nước (khoai sọ)... "...... Tôi đã chứng minh Đông-Nam-Á là cái nôi của nền nông nghiệp xưa nhất.... Và tôi cũng chứng minh rằng văn-hóa nông nghiệp có nguồn gốc gắn liền với đánh cá bằng lưới ở xứ này (Bắc Việt).... Tôi cũng đã chứng minh rằng những động vật gia súc xưa nhất bắt nguồn từ Đông-Nam-Á.... Và nơi đây là trung tâm quan trọng của thế-ygiới về kỹ thuật trồng trọt và cải biến cây cối bằng cách tái sinh sản thực vật".

Đến nay tất cả các nhà khảo cổ học, sử học Hoa-kỳ như các ông C. Sauer, R. Somhein, Trương Quang Trục (Ông Trục là người Mỹ gốc Trung-hoa), ông Jorhman và học-giá Liên-Xô là ông N. Vavilov đều công nhận:

"Đông-Nam-Á mà chủ đạo là Việt-Nam đã có một nền văn hóa tiền sử phát triển rất sớm, tiên tiến và nhanh chóng, sáng tạo và sống động chưa từng thấy một nơi nào khác trên thế-giới."

Trước đây người ta vẫn ca tụng địa điểm văn-minh tân thạch khí ở vùng Tây-Á Tiểu-Á và cho rằng đây là một xứ nông-nghiệp xưa nhất thế-giới. Vì đã có những niên đại C14 lên đến thiên niên kỷ thứ VII, thứ VI tr.TC. Việc phát hiện ra nền nông-nghiệp tại Hòa-Bình cách đây trên 10.000 đến 15000 năm đã làm cho thế giới rung chuyển, chao động. Như vậy trung tâm nông-nghiệp xưa nhất không còn là vùng Lương Hà mà là Đông-Nam-Á, mà chủ đạo là Việt-nam. Việt-Nam đóng vai trò quan trọng nhất vì nơi đây là điểm phát xuất chính.

Chúng ta hãy nghe lời bình luận xác đáng của ông Willhelm G. SOLHEIM II (đã viết trong nhiều sách: Southeast – Asia Vol VI 1962; Reworking Southeast – Asian Prehistory Vol WV 1969; The Hoabinhian and Island Southeast Asia 1972; An Early Agricultural 1972; Remark on the Neolithic in South China and Southeast Asia Vol IV 1973 vv.) rằng :

"Tôi cho rằng khi chúng ta nghiên-cứu lại nhiều cứ liệu ở lục-địa Đông-Nam-Á, chúng ta hoàn toàn có thể phát giác ra rằng việc thuần-thực-hóa cây trồng đầu tiên trên thế-giới đã được dân-cư Hòa-Bình (Việt Nam) hoàn thành vào khoảng 10.000 năm trước TC..." "Rằng văn-hóa Hòa-Bình là văn-hóa bản-địa, không hề chịu ảnh-hưởng của bên ngoài, đưa tới văn-hóa Bắc-Son.".... "Rằng miền Bắc và miền Trung lục địa Đông-Nam-Á có những văn-hóa tiến bộ mà trong đó đã có sự phát triển của dụng cụ đá mài láng đầu tiên của Châu-Á, nếu không nói là đầu tiên trên thế giới và đồ gốm (Hình 17) đã được phát minh. "Rằng không

phải là sự thuần hóa thực vật đầu tiên như ông Sauer đã gợi ý và chứng minh mà thôi. Mà còn đi xa hơn, nơi đây đã cung cấp tư-tưởng về nông nghiệp cho phương Tây. Và sau này một số cây đã được truyền đến Ấn-Độ và Phi-Châu. Và Đông-Nam-Á còn tiếp tục là một khu-vực tiền-tiến ở Viễn-Đông cho đến khi Trung-Quốc thay thế xung lực này vào nửa đầu thiên niên kỷ thứ 2 tr.TC tức khoảng 1500 tr TC...."(Nửa đầu thiên niên kỷ thứ 2 tr.TC tức sau khi Mông-Cổ chiếm lục địa Trung-Hoa non 1500 năm, tức là vào giai đoạn nước Xích Thần ổn định trở lại về nông nghiệp và Trung Quốc bắt đầu đánh chiếm đất đai nước Xích Quỷ.)



Hình 17 - Gốm Hoà Bình : Ly rượu cao cổng đất nung thuộc, 12000 năm tr.TC.

Như đã nói trên, Trung-quốc thừa hưởng văn hóa nông nghiệp phát triển nhờ dân Bách Việt còn lại trên hoa lục. Chính nhờ sự phát triển của những sắc dân Bách Việt này mà Trung quốc rộng lớn có đủ tư cách thay thế xung lực phát triển nông nghiệp Đông Nam Á vào khoảng năm 1500 tr TC. Như vậy chứng tỏ chính dân Trung hoa Bách Việt khai hóa về nông nghiệp cho Tàu Hán tộc Mông Cổ chứ không phải ngược lại như Trần Trọng Kim và Đào Duy Anh đã viết trong các quyển sách Chính sử giáo khoa cho con dân Việt Nam học bao lâu nay.

Chúng ta phải xúc động trước những lập luận rất vô tư, công bằng và rất khoa-học của W. G.

XUÂN NHỚ

Mới đầu xuân, dấy anh đào,
Đã hồng tươi khắp bờ ao thủy hồ,
Vất ngang cửa ngõ Hoa Đô,
Hoa cười soi bóng ven hồ nước xanh.

Tình xuân tràn ngập kinh thành,
Khách du lạc bước dạo quanh vườn Đào,
Cố nhân lạc bước nơi nao?
Mình ta lẻ bóng ra vào ngấn ngõ!

Trời cao xanh ngắt hững hờ,
Nước buồn se sắt mặt hồ lặng im,
Còn ai? Ai nữa mà tìm?
Tình xuân chừng cũng đắm chìm nơi đâu?

Mắt ta còn đọng giọt châu,
Tình ta còn đượm sắc màu thời gian!
Mùa xuân hoa nở rồi tàn!
Trời cao lồng lộng mây ngàn nhẹ bay...

Còn chi vui để mình say?
Còn gì say nữa mà cay lệ tình?

Hà Bình Trung

(Virginia)

Solheim II, cng như rất xúc động trước nắm gạo bị cháy dở hóa thạch đã tìm thấy ở Đồng-Đâu Vinh-

Phú có niên đại 5.500 năm tr.TC tức cách đây 7.500 năm, nắm gạo này đã được thử nghiệm bằng carbone 14 (Hình nắm gạo cháy). Nắm gạo cháy dở của thời phát triển trồng lúa nước này cũng chứng minh cho chúng ta rằng lúa nước đã được trồng từ rất lâu không ai biết được, trước lúc nắm gạo bị cháy tức là trước 7500 năm +/- 300 năm lúa nước đã được trồng qui mô, như ông Sauer đã cho rằng lúa nước đi đôi với nghề đánh cá có lưới. Những sự kiện trên đây đã được công bố lên thế giới từ lâu với C.O.Sauer chẳng hạn, trong quyển "Agricultural Orgins and Dispersals, New-York-1952 ", với Wilhelm G. Solheim trong quyển "Southeast Asia and the West. Science vol. 157, 1967, p.899 " và còn với nhiều tác giả khác mà kẻ viết bài này chỉ nghe mà chưa hân hạnh có sách.

Ít nhất là 3 năm trước thời gian mà ông Trần Văn Tốt xuất bản quyển " Introduction à l'art ancien du Việt-Nam " bằng tiếng Pháp năm 1969. Với ông Gs. Bs. Mai Kim Ngọc, thì ông ta đã tự nhận dân VN là dân vô văn hóa; có văn hóa chăng chỉ có cái « búi tóc » của ông nội Gs. Bs. Mai Kim Ngọc. Vì vậy khi đọc bài của Gs. Bs. Mai Kim Ngọc tôi thấy không có gì phải nói với người tự xưng là vô văn hóa, tuy bài của tôi đã được viết đề trả lời nhưng tôi đã tự nghĩ khó được báo của Mai Kim Ngọc cho đăng. Tôi có gửi bài này tới ông bà chủ nhiệm chủ bút báo Văn Lang, nhưng được bà chủ bút Nguyễn Hương trả lời rằng tôi đã quá hãnh diện với văn hoá tiền sử Việt Nam, bà ta không tin nên không đăng. Với ông Nguyễn Văn Tốt thì chúng tôi chỉ còn nói ngay với ông rằng, một trong các văn-hoá tiền sử Việt Nam, văn hóa Hòa-Bình của Việt Nam, không phải là đứa con nuôi, con vay mượn, con thên di, con hoang, hay con mồ côi, nó chính là con đẻ của văn-hóa Sơn-vi kéo dài từ rất xa xưa, có thể lên đến 500.000 năm đến 15.000 năm tr TC. Thường người ta lấy một niên đại tượng trưng gần nhất là 30.000 năm làm mốc trung gian. Và để tiếp tục cuộc đời, văn hóa Hòa Bình đã dẫn đưa nhanh chóng đến một nền văn-hóa nổi danh thế giới của Việt Nam là văn-hóa Bắc-Sơn. Và từ văn hóa Bắc Sơn đến các nền văn hóa Quỳnh Văn, Bàu Tró,

Hoa Lạc, Phùng Nguyên, Gò Mun, Đông Đậu vv. và cuối cùng là Đông-Son.

Sự liên tục của các nền văn hóa luôn được duy trì bằng những chứng minh cụ thể. Thật vậy các nền văn-hóa Việt-Nam cổ ngày càng được tìm thấy là có những liên hệ chặt chẽ, những bước tiến mạnh mẽ, những nét phát triển huy-hoàng. Mãi cho đến thời Bắc-thuộc lần thứ nhất thì, văn hóa Đông Sơn nước ta, bắt nguồn từ thời tiền sử, bị ngưng hẳn. Chính Mông-Cổ là những người đã xâm lăng các nền văn hóa tiền sử và sơ sử Việt cổ từ trên đất Trung Nguyên cho đến Việt Nam. Họ lấy hết cả, vừa đất đai, vừa công trình, vừa sản phẩm, vừa công cụ, vừa con người, những người thợ tài giỏi, gái đẹp Việt cổ đem về Tàu để phát triển nên nền văn hoá siêu-việt của Trung-Hoa sau này. Đồng thời cướp lấy, họ phá hoại, họ cầm cán mọi sự phát triển văn hóa địa phương của kẻ bị trị trong suốt trên 1000 năm đó hộ khủng khiếp. Họ đã có tâm cướp đoạt, hủy hoại, cầm đoán, dìm dập và dấu diếm tất cả mọi vết tích, mọi hình thức phát triển của văn-hóa lịch-sử Việt-Nam. Lòng đất đã được phơi bày mọi sự thật. Chính sách vờ và các học giả Trung Hoa hiện-đại cũng đã nhìn nhận những sự thật văn hoá tiền sử trên. Văn-hóa Việt-Nam bị tê liệt, bị biến mất do xâm lăng và cướp giựt của Trung-quốc. 1000 năm quá dài, con cháu không được truyền đạt, nên dần dà người Việt-nam tự cho là mình đã được người Tàu khai hóa như các sử gia Trần Trọng Kim và Đào Duy Anh nói trên, thật là hổ thẹn với tiền nhân thay !!.

Từ rất sớm, năm 1932, tại Đại Hội Nghị Quốc tế của các nhà khảo cổ tiền sử học Viên đông, vấn đề văn hóa Hòa-Bình nước ta đã được xác nhận một cách khẳng định. Vấn đề thực tiễn là nền văn hóa Hòa Bình có mặt trên toàn thế giới. Nhưng điều quan trọng ở đây là nền văn hóa này đã được tìm thấy ở Việt Nam sớm hơn đâu cả, nghĩa là có trước những nơi khác trên thế giới và tìm thấy ở Hòa-Bình, một làng nhỏ Việt Nam, ở vào một thời gian xa xưa nhất, cách đây trên 6.000, đối với các nơi khác trên thế-giới. Điều này có nghĩa là người Việt cổ tại Hòa-Bình Việt Nam đã làm nên nền văn hóa

Hòa Bình trước nhất trong nhân loại. Nói một cách khác, người Hòa Bình trên đất Việt Nam đã có một thời văn minh xưa nhất thế-giới, đó là sự thật mà khoa khảo cổ học thế giới minh chứng và xác quyết. Thế nên khảo cổ học thế giới đã lấy tên của một làng quê Hoà-Bình Bắc-Việt đặt tên cho nền văn hóa này gọi là văn hóa Hòa Bình cho toàn thế giới (xem Encyclopédie d'Archéologie).

Thế là Hòa Bình tại Việt-nam đã được coi là trung tâm văn minh tiền sử đầu tiên của nhân loại về nông nghiệp lúa nước và về công nghiệp đá. Chẳng những nền văn minh tiền sử này ngang hàng với Trung Mỹ và miền Lưỡng Hà về phương diện kỹ thuật, mà còn đi trước hai nơi nói trên về thời gian đến trên 3000 năm. Đó là điểm rất đáng hành diện : **Hòa Bình đã được thế giới xác nhận là trung tâm phát minh nông nghiệp và sản xuất nông nghiệp cùng chăn nuôi gia súc đầu tiên trên thế giới.**

Trung tâm nông nghiệp cùng chăn nuôi đầu tiên trên thế giới tại Hoà Bình Việt Nam đã có trước vùng Lưỡng Hà đến 3000 năm. Như vậy thì còn điểm nào nghi ngờ rằng nơi nào "nhập cảng" nơi nào!. Hòa-Bình, trung tâm văn-minh nông nghiệp đầu tiên của nhân loại trên thế-giới, để rồi từ đó nền văn-minh trên được lan tràn khắp vùng Đông-Nam-Á: Trung-Quốc, Nhật-Bản, Mã-Lai, Thái-Lan, Ấn-Độ v v và đi xa dần trong hàng nghìn năm. Mà ở Hòa-Bình là nơi sầm uất, giàu thịnh hơn đâu hết và đã có vị vua Viêm Đế (vua nóng tượng trưng cho mùa trồng trọt) tức là Thần-nông, người đã nghiên cứu dạy nghề nông và được tôn sùng như một vị vua, và bà Nữ-Oa là người đã nghiên cứu thời tiết nắng mưa, cùng các ngày lễ, ngày Tết phù hợp với mùa màng và sự nghỉ ngơi của người nông dân sau khi mùa đã thu hoạch. Bà Nữ Oa đã nghiên cứu thời tiết lúc gieo, lúc cấy, lúc gặt, mà dạy dân làm ruộng không thất mùa, đầy đủ mưa và nắng đúng lúc đúng thời. Vì thế dân gian coi bà Nữ-Oa như một vị thần linh có khả năng " lấy đá vá trời ".

Văn hóa tiền sử nước ta đã thu hút thế giới vào văn hóa Hòa Bình. Một trung tâm kinh tế sản xuất lúa nước đầu tiên trên thế giới. Một trung tâm kỹ nghệ

đá đầu tiên của nhân loại, trước rất xa văn hóa Lưỡng-Hà và Trung-Mỹ (Mexico hiện tại) đến cả 3 thiên niên kỷ. Bước tiến này nhảy vọt mạnh với văn hóa Hòa Bình, có lẽ một phần cũng nhờ ở biển cổ thiên-nhiên là trận Đại Hồng Thủy thế giới đã xảy ra thời văn hóa Hòa Bình. Nói chung đó chỉ là một suy luận, nhưng thực chất là đã có sự phát triển liên tục và rõ ràng từ văn hóa Sơn Vi đến Hòa Bình.

Tiềm lực của văn hóa Hòa Bình là càng ngày càng đưa con người thích nghi nhu cầu sự sống với một cố gắng như là một cuộc cách mạng. Đó là cuộc cách mạng sinh sống bằng kỹ nghệ sản xuất công cụ để bán đi khắp nơi cho thợ đá. Và dụng cụ nông nghiệp đá cho người dùng. Với nhu cầu sản xuất nông nghiệp mới này, tất nhiên kỹ nghệ đồ đá phải phát triển. Văn hóa Hòa Bình là văn hóa đá giữa, nên nó có một ảnh hưởng sâu rộng về nghệ thuật đá mới. Vì chính nơi đây, Hòa Bình, trên đất nước Việt cổ, là điểm phát xuất ra những nền văn hoá thuộc nền cách mạng đá mới của các nước Trung quốc, Nhật Bản, Philippine, Indonêsi-a, Mã đảo và cả miền Địa Trung Hải vv. **Chính vì vậy, Việt Nam cổ chính là trung tâm cách mạng sản xuất công cụ đá mới cho thợ đá khắp nơi đã được thế giới khẳng định.**

Có rất nhiều tầng văn hóa của các nước trên thế giới thuộc văn hóa Hòa-bình nhưng trẻ trung hơn, tức ra đời sau hơn nhiều, so với Hòa Bình, đã được nghiên cứu đến và đều được qui về văn hóa Hòa Bình. **Thế giới đã khẳng định rằng trong những nền văn hóa ấy không hề có nghệ thuật chế tạo đá sỏi như ở Việt Nam.** Đá sỏi hay đá cuội là lõi đá rất cứng. Với đá này công việc chế tạo, đẽo gọt rất khó. Nhưng không có công cụ làm bằng đá sỏi, thợ đá không làm nghề đục đẽo gọt dựa mài các loại đá khác như đá tảng, mềm hơn nó được. Vậy nên chỉ có thợ bậc sư mới làm nên những công cụ bằng đá sỏi, sản xuất ra đồ nghề bán cho thợ đá. Như thế thợ đá mới có công cụ chế tạo ra dụng cụ đá cho nông dân hay tiểu phu, hay bất cứ ai. Thời gian, mưa gió và ánh nắng mặt trời đã làm tan vỡ đá tảng ra, rồi bào mòn và tẩy sạch những tảng đá lớn. Hạt nhân đá còn lại có độ cứng rất cao gọi

là đá sỏi hay đá cuội. Chế tạo những hòn đá cứng này rất khó khăn. Nhưng người ta cần những rìu đá, búa đá, dao đá bằng đá sỏi mới có thể sản xuất ra những rìu, búa, dao, cày đá vv... bằng đá tảng mềm hơn cho người nông dân. Đẽo gọt trên đá sỏi cứng rất khó khăn nhưng vô cùng cần thiết. Người cổ Việt đã nghiên cứu dụng cụ và kỹ thuật đẽo gọt đá sỏi như thế nào, đó là cả những bí quyết nhà nghề không phải ai cũng có thể học và làm được. Và như vậy việc sản xuất công cụ nông nghiệp ở Hoà Bình trở nên quan trọng cho khắp các miền nông nghiệp. Vì phải có những công cụ bằng đá sỏi cứng mới có thể chế tạo ra các dụng cụ đá tảng một cách dễ dàng. Chỉ ở Hòa Bình mới có nghệ thuật chế tác đá sỏi cứng, với số lượng rất cao, dùng để bán đi khắp nơi cho thợ đá chế tạo những dụng cụ bằng đá. Thợ đá dùng công cụ đá sỏi cứng của Hoà Bình mà chế tác các dụng cụ nông nghiệp đá tảng mềm hơn đá sỏi. Khắp nơi trên địa cầu có rất nhiều học trò về chế tạo đá của các bậc thầy đá Hoà Bình Việt Nam. Như vậy rõ ràng là chỉ trong nền văn hóa Hòa bình tại Việt-nam mới có việc sản xuất công cụ đá cứng cho người thợ đá xử dụng như là dụng cụ chế tạo đá xưa nhất thế giới.

Vậy còn ai hoài nghi Hoà Bình không phải là trung-tâm đẻ ra nghiệp vụ đá cho nhiều quốc gia trên thế giới. Văn hóa Hòa Bình là một nền Văn hóa cách mạng ra đời trước văn hóa Bắc Sơn, và như trên đã nói, lẽ dĩ nhiên trước Đông Sơn rất lâu, ít nhất đến cả từ 8.000 đến 13.000 năm. Và chính Hòa Bình là mẹ đẻ ra nền văn hóa nổi danh Bắc Sơn và sau này là văn hóa Đông Sơn rực rỡ huy hoàng. Văn hóa Đông Sơn kéo dài cho tới khi Tàu qua chiếm nước ta lần đầu tiên thì ngừng hẳn. Điều này chứng minh rõ ràng Tàu đã đến cướp mất, phá hoại, cấm chỉ sự phát triển văn hóa của nước Việt cổ. Rõ ràng cũng nhờ cướp bóc lõi cốt văn hoá Bách Việt cộng với sự giàu mạnh của cải và nhân lực mà văn hóa Trung Hoa tiến nhanh sau này.

Thật vậy, nhờ vào khảo cổ học mà mọi bí ẩn của tiền sử đã được làm sáng tỏ. Và thế giới đã công nhận Việt Nam, tiêu biểu là văn hóa Hoà Bình (và Bắc Sơn) mà tên tuổi đã được "thế-giới-hóa"

(Encyclopédie d'Archéologie), đã được thế giới xác nhận là nơi có một nền nông nghiệp lúa nước và công nghiệp đá xưa nhất thế giới. Có thể vì văn hóa Hòa Bình nằm vào thời điểm của trận Đại-hồng-thủy cách đây từ 17.000 năm đến 6.000 tr.TC. Cuộc Đại Hồng Thủy này bao gồm cả thế giới, theo đó chắc nó ăn khớp và trùng hợp với cuộc Đại Hồng Thủy đã được diễn tả trong Cựu Kinh Ước của đạo Do Thái và Đạo Công Giáo. Vì vậy theo khoa học, rõ ràng trước và sau Đại Hồng Thủy loài người đã có mặt thậm lâu trên miền Đông Nam Á, mà quan trọng là tại Việt Nam cổ.

Sau vụ đại hồng thủy này, nơi trên thế giới nguy hại nhiều nhất là Lục Địa Đông Nam Á nói chung và có lẽ còn là Việt Nam nói riêng, cho nên mảnh đất chữ S của tổ quốc Việt Nam ngày nay thật là ốm o, mảnh dẻ quá sức. Vì một phần đất lớn của miền này đã sụp xuống biển, mở rộng thêm Thái-bình-dương. Xét theo thêm lục địa Đông Nam Á, các nhà khảo cổ nhận thấy Đại Hồng Thủy lên và lui rất chậm chạp, vì thế không xảy ra tai nạn chết người tập thể. Như vậy số người đã sống trên bình nguyên Đông Nam Á cổ mà nay là biển đã di tản nguyên vẹn ra khắp các lục địa Đông Nam Á, và Úc Châu. Có lẽ đó là lý do chính của sự hỗn hợp nhiều chủng tộc trên miền Đông Nam Á. Phần đất còn sót lại sau Đại-hồng-thủy trở nên quá ít đối với số dân sống bằng hái lượm trước kia. Do đó vấn đề cần thiết cho sự sinh sống của người Đông Nam Á mà trong đó người Bách Việt cổ là căn bản, là đi tìm thức ăn mới. Người Bách Việt cổ đã di tản lên chốn cao nguyên tức là lục địa Bách Việt cổ mà nay là Trung Hoa và đồng bằng Bắc Việt và thẳng đến miền duyên hải Trung Việt (vùng Quảng Trị Quảng-Hóa tức là Thừa-Thiên). Người Việt cổ bắt buộc phải nghĩ đến cách làm tăng số lượng thực phẩm cần thiết để sinh sống mà trước đây họ chỉ cần tìm thấy dễ dàng trong thiên-nhiên. Đây có lẽ là nguyên nhân phát triển nghề nông của các chủng Bách Việt di tản đến Đông Nam Á mà chủ yếu là Việt Nam cổ.

Trên đây tôi đã dẫn những cứ liệu lịch sử về văn hóa Hòa Bình với mục đích xóa tan những luận

điệu và nhận xét sai lạc của thực dân Tây, Tàu và những người Việt phản văn hoá; đồng thời cũng để trình bày một cách tương đối sơ lược, một khía cạnh nào đó sự nghiệp lớn lao của tổ tiên chúng ta. Hiện tại thế giới đã công nhận rằng nước Việt Nam chúng ta đã có một nền nông nghiệp lúa nước và một nền công nghiệp đá đã từng phát triển rực rỡ và xưa nhất thế giới.

Vậy mà bao nhiêu trăm năm nay đất nước chúng ta phải trải qua biết bao gian truân, đói khổ, xâm lăng, huynh đệ tương tàn. Đến nỗi con cháu mờ mịt cả mắt mũi không còn thấy gì về tiền nhân, không còn biết gì đến công lao sự nghiệp của tổ tiên. Đồng thời con cháu cũng đã để ngoại bang hiểu lầm về sự nghiệp của các Vị Tiên Bồi. Hiện tại dân Việt phải đói khổ, nghèo nàn, đau thương, chậm tiến một cách man rợ. Thật là một điều vô cùng phi lý và tủi hổ cho thân phận con người Việt Nam ngày nay, tất cả cùng chỉ vì xâm lăng Tàu đặc biệt là từ sau thời Vua Trung. Thôi thì, tục ngữ ta vốn có câu "Mấy ai giàu ba họ, mấy ai khó ba đời". Ngày xưa Việt Nam vượt hẳn các nước Đông Nam Á và nhiều nước khác trên thế giới, vinh thật là vinh. Ngày nay chúng ta trở lại thua kém tất cả thì nỗi nhục ấy quả nhiên thật là nhục. Chung quy cũng vì bị đô hộ và chiến tranh quá nhiều và cũng do lòng người tham ô những nhiều trải qua mọi thời đại và gần đây là từ thời Việt Nam Cộng Hòa cho đến ngày nay.

Vậy, chúng ta chỉ còn cầu mong hết nhục và ắc sẽ có ngày vinh quang. Chúng ta hãy đầy lòng tin tưởng cho ngày mai. Sau cơn sáng trời lại mưa, thì ắc sau cơn mưa trời lại sáng. Chúng ta phải tin tưởng như vậy. Chúng ta sẽ không tự mãn, tự hã hê trước những thành tựu về tiền tài, học hành thi cử hay nghề nghiệp của chúng ta và của con em trên đất khách. Vì đó chỉ là chuyện đương nhiên, mà trái lại chúng ta phải tự kiểm điểm những thiếu sót, những mất mát lớn lao của chúng ta và của các thế hệ trẻ về phương diện văn hóa dân tộc. Chúng ta phải có bốn phận vun trồng mầm móng văn hóa Bách Việt nước nhà lên trong lòng chúng ta và trong lòng non con cháu chúng ta ở hải ngoại. Đó tất nhiên

phải là điều khó khăn, chúng ta có thể bỏ công lao mồ hôi nước mắt, nghị lực thời gian làm việc hữu ích cho hậu duệ chúng ta; hơn là ngày đêm ganh tương, tị hiềm, kinh địch, châm biếm, chia rẽ, giành giật chức tước, địa vị ảo, đua nhau bịa đặt, bôi nhọ, vu khống, chửi bới nhau, chia rẽ nhau lan tràn khắp nơi. Những hành động đó chẳng những đã biến dần dân lưu vong thành một sắc dân mất gốc, vô văn hóa, vô cuội nguồn. Chúng còn biến một số người Việt lưu vong đông đúc, tuy có nhiều tiền bạc, khoa bảng, bằng cấp, nhiều chức tước, địa vị cao nhưng vô văn hóa, thiếu nhân phẩm, thành « man di mọi rợ » đúng như danh nghĩa mà người Trung-Hoa đặt cho dân tộc ta trước đây vậy.

Nhà triết gia Nhật đã nói : « Mỗi người Việt là mỗi viên ngọc quý, nhưng nhiều người Việt hợp lại thì thành bùn thối. Mỗi người Nhật chỉ là một hạt cát, nhưng nhiều người Nhật hợp lại thì trở nên thành quách kiên cố. » Thật là xấu hổ cho người Việt. Các dân tộc khác như Trung-hoa, Nhật-bản, Do-Thái... họ có tinh đoàn kết dân tộc, bỏ qua để dành hận thù cá nhân, tập thể, để bảo tồn và xây dựng văn hóa dân tộc. Họ ra sức đi tiên phong trong tinh thần đoàn kết dân tộc, trong tinh thần vì quyền lợi chung, trong hy sinh nhân nhượng cá nhân vô cùng khó khăn vất vả trong mọi trạng huống cho kỳ đạt mục đích : ví dụ dân Nhật Bản sau chiến tranh khủng khiếp với 2 trái bom nguyên tử ; ví dụ dân tộc Do Thái. Và họ đã thành công. Các dân tộc ấy là những tấm gương sáng giúp chúng ta trong mọi nỗ lực đoàn kết, đại đoàn kết trong công bằng nhân ái, trong lòng tôn trọng quyền làm người tự do. Biết sống có tình có nghĩa có lý, biết coi thường danh lợi vật chất riêng tư, biết làm phát triển văn minh tinh thần, tức văn hóa truyền thống dân tộc.

Mới đây, sau 100 năm bị đô hộ, sau nửa thế kỷ nội chiến, người Việt trong cũng như ngoài nước, hầu như quên đường lối sống vương đạo của tiên nhân, lao mình vào nhiều thoái hoá đạo đức, những thủ tánh khiến cho sự phát triển văn hoá tri trệ rất đáng trách. Sự đoàn kết dân tộc là một tiềm năng sức mạnh vô biên. **Một dân tộc không biết đoàn kết, không biết sống làm việc vì quyền lợi chung là**

một dân tộc tự hoại. Đoàn kết là sức mạnh cho tất cả, sức mạnh làm cho ngoại xâm khiếp sợ, kính nể, làm cho đất nước phát triển, toàn dân phát triển, mỗi một người cho tất cả, tất cả vì mỗi người. **Đoàn kết là kho tàng tài sản tinh thần và vật chất vô cùng quý báu mà không tốn tiền, không hao tổn tài nguyên. Đoàn kết là không gieo trồng mà chỉ có gặt hái.** Nguyên cầu Tổ Tiên dân tộc Việt Nam, những vị đã biết đoàn kết để làm nên sự nghiệp cao cả cho đất nước, giúp cho con cháu biết giá trị của sự đoàn kết và biết đoàn kết lại.

Như một phép màu, chính Tổ Tiên Việt Nam đã soi sáng cho trí tuệ chúng ta nhìn thấy tài sản của tiên nhân để lại cho con cháu qua những sự thành tựu của họ trong tinh nghĩa, vị tha và đoàn kết để thành công trong một nền văn hóa ưu việt, sống động. Đó là văn hoá tinh thần sinh vật chất của tổ tiên. Chắc chắn Tổ tiên đã làm rạng ngời nó trong nhiều tâm can người Việt, đã làm sống lại bùng bùng thật sự văn hóa trong nhiều trái tim rướm máu của người Việt, trong tinh thần dân tộc biết tìm đến đoàn kết dân tộc. Chắc chắn Tổ Tiên Việt Nam đang và sẽ luôn chỗi dậy trong tiềm thức, trí tuệ, trong từng tế bào của nhiều người Việt để phát thành âm hưởng qua không biết bao nhiêu hình thức xây dựng.

Niềm tin chắc chắn sẽ trở nên hiện thực trong một ngày mai gần gũi, cũng phải do ở những hành động sâu ẩn trong ưu tư hoài bảo tài sản văn hóa dân tộc của mỗi một người trong chúng ta. Để cầu chúc cho bước tiến văn hóa ở tương lai gần của dân Việt, chúng tôi xin kính hiến chút tình cảm lên trước bao công lao khó nhọc của Tổ Tiên chúng ta suốt từ thời tiền và sơ sử đến nay qua câu nói của nhà văn hào Jean Valery:

«Hỡi tâm hồn cao cả, đã đến lúc mà người cần được mụcchức áo xinh đẹp xứng đáng với cơ thể người»

BS. TS. **Nguyễn Thị Thanh**
(Montréal tháng Mười 1992)

TIẾNG CƯỜI

Có một dạo em cười to, to quá
Anh cau mày bảo nhỏ: Hỡi em yêu
Hãy nghiêm trang trầm mặc, chớ cười nhiều
Anh không muốn người chê em lời lẽ
Từ dạo ấy, tiếng cười dường tan rã
Nhạc muôn lời bật hẳn trên môi tươi
Chim không mong bên cửa ngắm em cười
Và hoa lá không buồn reo trong nắng
Rồi từ đó bóng hình em xa vắng
Buồn quạnh hiu, anh lại muốn em cười!!!

CẨM TÚ (Virginia)

GIỌT BUỒN

Réo rất vào ai những giọt buồn
Mình thôi cũng lẻ những canh buồn
Gió gầy vẫn thổi khung trời vắng
Trắng mảnh còn nương bóng liễu thương
Héo dạ đêm thâu cuồng giấc mộng
Tàn hơi ngàn dặm đoạn tơ vương
Nhớ hoài điệu nhạc cung trầm ấm
Xa cách tình ơi những đoạn trường.

UYÊN PHƯƠNG

Minh Nguyệt
(Texas)

ĐẾN VỚI NHAU

Ta bên nhau một chiều Xuân hoa thắm
Hàng cây vườn ngạo nghề lá xanh non
Ven rừng thưa, tay chuyền tay êm ấm
Cỏ mừng Xuân rạo rức khắp lối mòn.

Cà phê nóng, môi nồng cùng chung uống
Quên thời gian, nắng đã ngả về Tây
Anh trao em ánh mắt bao triu mến
Nhuộm hoàng hôn rơi đỏ cuối chân mây.

Màn đêm xuống, đèn đường lên soi bóng
Mái đầu nghiêng âu yếm tựa vai nhau
Tâm sự nồng nàn, biển tình gợn sóng
Chẳng suy tư giông bão nổi về sau.

Đi vào mộng, nhiệt tim dâng say đắm
Cung đàn lòng rung động nhịp hòa mau
Trăng mật ngọt, gió gọi tình sâu đậm
Ta bên nhau sống trọn phút nhiệm mầu.

HOÀNG
BẠCH
MAI
(Virginia)



Bạch Mai diễn ngâm một bài thơ

VỌNG TƯỚNG BÓNG CỜ XƯA

Nỗi nước, tình nhà hai khối hận
Dựng cờ phục quốc ngự chung trang
Dấn thân dài các vào binh lửa
Vạn thuở còn ghi trí quật cường.

Nhìn áng mây Xuân vàng thắm nhuộm
Sắc cờ nương tử nhớ Trung Vương
Chiến y lẫn với màu Mai trắng
Tiếng ngọc âm vang giữa chiến trường.

Tướng lệnh trang nghiêm truyền khắp cõi
Cỏ thơm mừng đỡ gót thiên hương
Lời ca quyết thắng ngân theo gió
Nhịp bước hành quân rộn rã đường.

Bóng rợp non xanh chim gọi bạn
Biển, hồ lấp lánh ánh minh dương
Ngàn hoa bùng nở mùa Xuân mới
Vạn vật chào mừng Trung Nữ Vương.

Muôn ngàn Thu tiếng còn vang
Muôn ngàn Xuân một dấu hương khôn nhòa
Nét son tô điểm sử nhà
Bóng cờ độc lập thuở giờ còn tươi.

TRÙNG QUANG (California)

LONG AN

Từ Miền Đông,
Sang Miền Tây,
Cùng Hoàng Khởi Phong đi thăm mộ Long Ân.

Ngàn dặm đi tìm bạn.
Tìm hoài không thấy nhau.
“Ngôn ngang những gò đồng” (1)
Biết tìm nhau ở đâu?

Ngàn dặm đi tìm bạn.
Tìm hoài không thấy Long.
Chỉ thấy một nắm đất!
Và muối sát trong lòng.

Tao đến đây tìm Long.
Cho Long chực bông hồng.
Tìm Long hoài chẳng thấy.
Lệ tao tuôn thành giòng!

“Rót rượu cho giòng sông” (2)
Giòng sông xưa đã cạn.
Hắt rượu vào hư không.
Hư không nào có Long!

Đau thương này chát ngắt.
Long Ân! Hỡi Long Ân!
Trời kia cao mấy tấc?
Đất này dày mấy phân?

Ngàn dặm đi tìm bạn.
Long về đâu? ở đâu?
Chỉ còn lại nắm đất!
“Mang mang thiên cổ sầu” (3)

Tạ Quang Trung Orange County mùa đông 2004

(1) Thơ Nguyễn Du. (2) Thơ Long Ân
(3) Thơ Xuân Diệu

Đầu Xuân Mua Vui Với TRUYỆN KIỀU

Lê Thương

Đoạn Trường Tân Thanh tức Truyện Kiều của thi hào Nguyễn Du là một áng văn chương tuyệt tác của nền văn học Việt Nam, được phổ cập sâu rộng trong mọi tầng lớp dân gian, từ trí thức cho đến bình dân. Sở dĩ được như vậy là vì ngoài giá trị độc đáo của văn chương, Truyện Kiều còn gói ghém những thực trạng xã hội với những tình tiết tâm lý éo le khiến người đọc có thể tìm thấy đâu đó trong Truyện Kiều hoàn cảnh và tâm trạng của chính mình rồi ngẫm lên cho khuây khoả nỗi lòng. Chẳng hạn như chúng ta, những kẻ đang sống nơi đất khách quê người bèn mượn hai câu Kiều để gói ghém tâm trạng nhớ nước, thương nhà:

*Đoái trông muôn dặm tử phần,
Hồn quê theo ngọn mây Tần xa xa.*

Còn những kẻ chán ngán thể thái nhân tình, gác kiếm sống như một ẩn sĩ, xa lánh cõi trần ô trọc đầy gió tanh mưa máu rồi ngẫm hai câu Kiều lấy để ký thác tâm sự mình:

*Từ nay khép cửa phòng thu,
Chẳng tu mà cũng như tu mới là.*

Hay trong thời chiến tranh, người chồng đi chinh chiến ở chiến trường xa, người chinh phụ ở lại quê nhà chần đờn gối chiếc, đêm đêm nhìn ánh trăng tưởng nhớ đến chồng rồi ngẫm lên hai câu:

*Vàng trăng ai xẻ làm đôi,
Nửa in gối chiếc, nửa soi dặm trường.*

Hoặc những kẻ bị thất tình nhiều lần, yêu lần nào cũng dang dở cho nên vì tình mà tâm hồn điên đảo, vì tình mà áo não tâm can rồi chán đời, hận đời bèn mượn hai câu Kiều để chửi đời:

*Chém cha cái số hoa đào,
Gỡ ra rồi lại buộc vào như chơi!*

Cụ Nguyễn Du và nữ sĩ Hồ Xuân Hương chửi đời mà không thô tục. Cụ Tố Như thì “Chém cha cái

số hoa đào. Gỡ ra rồi lại buộc vào như chơi!”. Còn nữ sĩ Hồ Xuân Hương thì:

*“Chém cha cái kiếp lấy chồng chung.
Kẻ đắp chăn bông, kẻ lạnh lùng.”*

Cái triết lý mà cụ Nguyễn Du gói ghém trong Truyện Kiều là thuyết “Tài mệnh tương đố” cho nên cụ mở đầu tập Truyện Kiều bằng hai câu:

*Trăm năm trong cõi người ta,
Chữ tài, chữ mệnh khéo là ghét nhau.*

Đôi khi những người có tài cũng khôn khổ lắm vì “Chữ tài liền với chữ tai một vần” hay “Tài tình chi lắm cho trời đất ghen”.

Truyện Kiều là một áng văn chương tuyệt tác, vì thế không những người ta đọc, người ta ngẫm những vần thơ tuyệt tác này mà người ta còn làm thơ vịnh Kiều, đố Kiều, lấy Kiều, bói Kiều...

Vịnh Kiều:

Nhiều nhất là thơ vịnh Kiều của tao nhân mặc khách và nổi tiếng hơn cả là một bài tổng vịnh và 20 bài thơ “Vịnh Kiều” của cụ Chu Mạnh Trinh. Về vịnh Kiều có ba phái, phái khen Kiều như Chu Mạnh Trinh. Còn phái chỉ trích Kiều thì có Nguyễn Công Trứ và phái trung dung như Tân Đà v...v...

Xin trích đăng một vài bài trong “Thanh Tâm Tài Nhân Thi Tập” của Chu tiên sinh:

*Cuốn ngó rèm xuân trái mấy sương,
Sắc tài chi lắm để làm gương!
Công cha bao quản liễu thân thiếp,
Sự nước xui nên phụ nghĩa chàng.
Cung oán ni non đàn bạc mệnh,
Duyên may dun rui lưới Tiền Đường.
Hai bên vẹn cả tình cùng hiếu,
Đem bắc đồng cân đáng mấy vàng.
(Chu Mạnh Trinh)*

Và sau đây một bài khác cũng của cụ Chu Mạnh Trinh:

*Thằng bán tơ kia giờ mới ra,
Làm cho bận đến cụ Viên già.*

*Muốn êm phải biện ba trăm lạng,
Khéo xếp nên liêu một chiếc thoa.
Đón khách mượn màu son phấn mụ,
Bán mình chuộc lấy tội tình cha.
Có tiền việc ấy mà xong nết,
Đời trước làm quan cũng thế a?*

Trong khi Chu Mạnh Trinh hết sức bênh vực Kiều thì Nguyễn Công Trứ lại nghiêm khắc lên án Kiều nào là mất nết, nửa đêm lên sang nhà Kim Trọng rồi lấy hết Mã Giám Sinh đến

Thúc Sinh, Từ Hải..., trong vòng 15 năm lưu lạc đã làm vợ không biết bao nhiêu người:
*Đã biết má hồng thời phận bạc,
Trách Kiều nhi chưa vẹn tấm lòng vàng.
Chiếc quạt thoa đành phụ với Kim lang,
Nặng vì hiếu, nhẹ vì tình thôi cũng phải.
Từ Mã Giám Sinh cho đến Từ Hải,
Cánh hoa tàn đem bán lại chốn thanh lâu.
Bấy giờ Kiều còn hiếu vào đâu?
Mà bướm chán, ong chường cho đến thế!
Bạc mệnh chẳng làm người tiết nghĩa,
Đọa trường cho đáng kiếp tà dâm!
Bán mình trong bấy nhiêu năm,
Đố đem chữ hiếu mà làm được ai.
Nghĩ đời mà ngán cho đời!
(Nguyễn Công Trứ)*

Còn cụ Tam Nguyên Yên Đổ cũng mỉa mai Thúy Kiều và cười Kim Trọng cố tình nhạt cánh hoa tàn đã lắm bùn nhơ:

*Kiều nhi giấc mộng thật nên cười,
Tình dậy xuân xanh quá nửa rồi.
Số kiếp bởi đâu mà lận đận?
Sắc tài cho lắm cũng lôi thôi.
Cành hoa vườn thúy duyên còn bén,
Ngọn nước sông Tiền nợ chẳng xuôi.
Không trách chàng Kim đeo đẳng mãi,
Khăng khăng vót lấy một phần đôi.
(Nguyễn Khuyến)*

Và phái trung dung:
*Giọt nước Tiền Đường chẳng rửa oan,
Phong ba chưa trắng nợ hồng nhan.
Lòng tơ còn vương chàng Kim Trọng,
Gót ngọc chưa phai chốn thủy quan.
Nửa giấc đoạn trường tan gỏi điệp,*

*Một dây bạc mệnh đứt cầm loan.
Cho hay những kẻ tài tình lắm,
Trời bắt làm gương để thế gian.
(Phạm Quý Thích dịch)*

Cũng thuộc phái trung dung, Tản Đà vịnh Thúy Kiều hầu rượu Hồ Tôn Hiến:
*Tiếng súng ân tình bốn mặt ran,
Tuồng quân chi tiết cánh hoa tàn.
Đôi hàng nước mắt, đôi làn sóng,
Nửa đám ma chồng, nửa tiệc quan.
Tổng Đốc ví thương người bạc mệnh,
Tiền Đường chưa chắc mã hồng nhan.
Trơ trơ nắm đất bờ sông nọ,
Hồn có xa nghe mấy tiếng đàn.
(Tản Đà)*

Cũng về vịnh Kiều, còn có một giai thoại lý thú với quan án sát Từ Đạm ngày trước, giai thoại được truyền tụng như sau:

Một hôm lính hầu có bắt giam một thư sinh nông cuồng. Đêm đã về khuya mà chàng thư sinh cứ ngâm Kiều vang dội. Lính canh la mắng bắt im, nhưng chàng thư sinh cãi lại rằng: “Quan lớn ra lệnh tổng giam, chứ có ra lệnh cấm ngâm Kiều đâu?”. Sự cãi cọ ồn ào làm mất giấc ngủ của quan án, quan truyền giải chàng thư sinh lên hầu. Thấy nói là học trò biết chữ nghĩa lại thích ngâm Kiều, quan án bèn ra lệnh phải làm một bài thơ vịnh Kiều, nếu bài thơ hay thì sẽ được tha tội và thưởng cho ba quan tiền, còn nếu bài thơ dở sẽ bị đánh đòn ba roi, bắt trở lại nhà giam và phải ngâm miệng không được ngâm nga gì nữa.

Quan án sát ra đầu đề: “Vịnh thân thể nàng Kiều”. Chàng thư sinh suy nghĩ một lát rồi ứng khẩu đọc bài vịnh như sau:

*Khóa cửa phòng xuân để đợi chờ,
Mà em mất nết tự bao giờ.
Chàng Kim mê gái công đeo đẳng,
Viên ngoại chiều con chết ngắt ngo.
Nợ trước hẹn hò con đã Đạm,
Duyên sau gặp gỡ bố cu Từ.
Mười lăm năm ấy bao nhiêu sướng,
Còn trách làm chi chú bán tơ.*

Đáng chú ý là hai câu thơ:
*Nợ trước hẹn hò con đã Đạm,
Duyên sau gặp gỡ bố cu Từ.*

Hai câu này thật tài tình, câu trước nói lên việc Thúy Kiều viếng mã Đạm Tiên trong tiết Thanh Minh, còn câu sau tả lúc Kiều gặp gỡ Từ Hải. Nhưng hai câu thơ ấy lại ghép tên quan án sát Từ Đạm, với danh xưng là “con đi Đạm” và “bố cu Từ”. Tuy vậy quan án Từ Đạm với tinh thần một nhà nho trọng lời hứa nên phải nuốt giận khen bài thơ hay, thường chàng thư sinh ba quan tiền và ra lệnh tha chàng thư sinh “ngông” thích ngâm vịnh Kiều.

Còn trong dân gian thì có cái thú “Đố Kiều”, tức là đặt ra những câu đố nhiều khi rất hiểm hóc về truyện Kiều để thử thách xem người đọc có thật thuộc, thật nhớ về Kiều hay không.

Ngày xưa, nhất là vào những ngày xuân người ta có các hội vui để hai bên nam nữ hát đố nhau về truyện Kiều thật hào hứng và trước khi đố, cả hai phe nam nữ đồng hát lên những câu hát trống quân để tăng phần trữ tình:

*Một đàn cò trắng bay chung,
Bên nam, bên nữ ta cùng hát lên.
Hát lên một tiếng linh đình,
Cho loan sánh phượng, cho mình sánh ta.*

Những câu đố Kiều trong dân gian còn truyền tụng như sau:

NỮ ĐỐ:
*Truyện Kiều anh đã thuộc lòng,
Đố anh kể được hai dòng toàn nôm?*
NAM ĐÁP:

*Này chồng, này mẹ, này cha,
Này là em ruột, này là em dâu.*

NỮ ĐỐ:
*Truyện Kiều anh thuộc đã thông,
Đố anh kể được hai dòng toàn nho?*
NAM ĐÁP:

*Hồ công quyết kể thừa cơ,
Lễ tiên binh hậu, khắc cờ tập công.*

NỮ ĐỐ:
*Truyện Kiều anh thuộc từ lâu,
Đố anh đọc được một câu mười người?*
NAM ĐÁP:

*Hai bên mười vị tướng quân,
Đặt guơm, cời giáp trước sân khấu đầu.
(Lúc Từ Hải sai binh sĩ rầm rộ đến đón Kiều)*

NỮ ĐỐ:
Truyện Kiều anh thuộc đã nhiều,

Đố anh đáp được câu Kiều ngàn năm?
NAM ĐÁP:

*Anh hoa phát tiết ra ngoài,
Nghìn thu bạc mệnh một đời tài hoa.*

NỮ ĐỐ:
*Truyện Kiều anh thuộc đã lâu,
Đố anh đọc được hai câu hết Kiều?*
NAM ĐÁP:

*Lời què chấp nhật đông dài,
Mua vui cũng được một vài trống canh.*

NỮ ĐỐ:
*Truyện Kiều anh thuộc từng vắn,
Đố anh kể được ba lần trăm năm?*
NAM ĐÁP:

*Trăm năm trong cõi người ta,
Chữ tài, chữ mệnh khéo là ghét nhau.*

*Rằng trăm năm cũng từ đây,
Của tin gọi một chút này làm ghi.
Người dẫu gặp gỡ làm chi,
Trăm năm biết có duyên gì hay không.*

NỮ ĐỐ:
*Truyện Kiều anh thường đọc luôn,
Đố anh kể được, bốn buồn, bốn khi?*
NAM ĐÁP:

*Buồn trông cửa bể chiều hôm,
Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa?*

*Buồn trông ngọn nước mới sa,
Hoa trôi man mác biết là về đâu?*

*Buồn trông ngọn cỏ rầu rầu,
Chân mây mặt nước một màu xanh xanh.*

*Buồn trông gió cuốn mặt duềnh,
Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi.
(Tả cảnh buồn lúc Kiều ở Lầu Ngưng Bích)*

*Và:
Khi tựa gối, khi cúi đầu,
Khi vò chín khúc, khi chau đôi mày.*

NỮ ĐỐ:
*Truyện Kiều anh thuộc đã nhiều,
Đố anh kể được câu Kiều mười cho?*
NAM ĐÁP:

*Làm cho cho mệt cho mê,
Làm cho đau đớn ẽ chề cho coi!
Đã cho lấy chữ hồng nhan,
Làm cho cho hại, cho tàn, cho cần!*

Từ này giờ phe nữ đố phe nam và phe nam đã đố đáp trôi chảy, mạch lạc, suông sẻ. Để tiếp tục mua vui bằng trò chơi trữ tình, bây giờ đến phiên phe nam đố phe nữ:

NAM ĐỐ:

Thấy em hay đọc truyện Kiều,
Cho nên anh hỏi mấy điều xem sao.
Kiều Vân em chị thế nào?
Tuổi ai hơn kém, má đào giới giang?

NỮ ĐÁP:

Hỏi chi ngoắt ngoéo hỏi chàng?
Thúy Kiều là chị rõ ràng hẳn hoi.
Hai người cùng về sinh đôi,
Chàng xem trong truyện, chàng thời hiểu ra.
Đầu lòng hai á tổ nga,
Thúy Kiều là chị, em là Thúy Vân.
Hai người một tuổi, một năm,
Lấy đâu hơn kém mà thăm hỏi dò?
Kiều càng sắc sảo mặn mà,
Cho nên bạc mệnh ai mà chẳng hay!

NAM ĐỐ:

Thúy Kiều sao tẻ lắm thay,
Phụ lòng Kim Trọng, nước mây sao đành?
Cầu Lâm chàng đoái chút tình,
Hàm oan những để một mình chịu riêng.
Uống công thuê Lãm, Thúy Hiên,
Uống công thể thốt chẳng nên việc gì!

NỮ ĐÁP:

Thực chàng vụng nghĩ chẳng suy!
Thau đồng lẫn lộn, bác chi chưa tỉnh.
Thúy Kiều là bạc bi kinh,
Chàng Kim cũng bạc trăm anh con nhà.
Có đâu ép liễu nài hoa,
Có đâu tang bộc như là ai kia.
Bởi chung gia biến trăm bề,
Bán mình trăm lạng đền nghì muôn chung.
Dở dang duyên phận vợ chồng,
Đó là tại bởi tơ hồng cột trêu,
Ấu là cũng tại ông xanh,
Vẽ ra cho đủ mọi vành mà chơi.
Sự tình em đã kể rồi,
Xin chàng suy nghĩ liệu lời khen chê!

Phe nữ đố đáp cũng trơn tru suông sẻ không thua gì phe nam, chúng tỏ phe nữ cũng thuộc Kiều

rành mạch. Để tiếp tục cuộc chơi, phe nữ đố tiếp phe nam, lần này các nàng ra quân bằng các câu đố càng hiểm hóc hơn với những lời hứa hẹn đong đưa trữ tình:

NỮ ĐỐ:

Đầu Kiều có một chữ **nho**,
Anh mà giải được em cho làm chồng,
Giữa Kiều có một chữ **thông**,
Anh mà giảng được bé bỏng em đi.
Cuối Kiều có một chữ **chi**,
Anh mà đáp được em thì cho không.

NAM ĐÁP:

Đầu Kiều nói đến **nho** phong,
Vương Quan là chữ nói dòng **nho** gia.
Giữa Kiều cũng đã nghĩ ra,
Như anh giảng được em là của anh.
Đêm ngày một mực giấu quanh,
Rây lần mai lửa như hình chưa **thông**.
Cuối Kiều cũng đã nghĩ xong,
Em đừng hời hợt đổi lòng mà sai.
Có tài mà cậy **chi** tài,
Chữ tài liền với chữ tai một vần.
Em ơi bước lại cho gần,
Một lời em hứa thánh thần chứng tri...

Thi hào Nguyễn Du đã để lại cho hậu thế không những một áng văn chương tuyệt tác mà còn những thú vui tao nhã nữa. Tuy thế, Tổ Như tiên sinh đã viết trong hai câu kết của Đoạn Trường Tân Thanh một cách thật khiêm nhường:
Lời quê chấp nhật đông dài,
Mua vui cũng được một vài trống canh.

Kính chúc quý độc giả,
quí Anh Chị CỎ THƠM
Năm Kỷ Sửu An Khang
Đôi Đào Sức Khỏe Và:
Tiền vào như nước Sông Đà,
Tiền ra nhỏ giọt như cà-phê phin.

Lê Thương

Richmond-Virginia – Xuân 2009

LA NOTE UNIVERSELLE "SI"

Depuis l'antiquité, la femme est considérée au moyen de son évolution comme une vertu. Si la vertu, suivant la conception pure et sentimentale devient une fleur dans son jardin, la musique, elle, en est son parfum.

Quand à l'homme, il est toujours né enfant. Se transformant, changeant, créant depuis le fœtus, l'homme écoute les battements du cœur: un rythme aisé, inspiré, souffle des superstitions innées. Il est né dans le rythme. Il est fait pour changer le rythme.

La mythologie musicale remonte au temps jadis d'Hermès, créateur de la Nature sophistiquée, qui a inventé le premier instrument de musique à l'aide des entrailles d'une tortue. Un don criminel, une harmonie de conquête. Mais aux yeux d'Apollon, c'est une découverte. La mythologie grecque a eu une admiration immense à son égard, et l'a considéré comme un Dieu.

Dans toutes les ruines grecques antiques, la musique a posé ses empreintes. Certes, les sons, les voix ne résonnent plus jusqu'à nous, mais les écritures et même les poses des danses, des chants restent gravées sur les pierres dans l'entonnoir de temps.

Au 6^e siècle avant J.C., la musique a dépassé l'extrême, la frontière lui est devenue inconnue. N'était-elle pas la gloire par laquelle l'homme a profité de sa conquête pour inspirer son déclin? Dans l'abîme des connaissances, l'homme l'a changée et l'a transformée. Elle représente pour lui une source d'inspirations constantes, elle achève ses sentiments, exploitée par lui-même dans sa courbe de variations constantes.

Elle est telle qu'elle est, comme l'homme devient quelqu'un tel qu'il est. Par contre, l'homme a trouvé son emploi juste dans la mesure où elle

s'offre à lui, afin qu'il puisse l'examiner, l'écouter, et puis la changer.

Au 3^e siècle avant J.C., Confucius a écrit: "Le but de l'homme dans le monde n'est pas de créer la musique, mais de la changer." Certes, l'homme de la tribu l'a imitée en transformant la danse traditionnelle en chasse rituelle. En frappant longtemps sur un tronc de bambou vide, l'homme a trouvé un son, un son net, équilibré, évolué. Il en a fait usage dans sa vie professionnelle. Equilibre plus recherché, plus instinctif que chez l'animal, conséquence d'un piège mesquin, d'une conquête destructive.

Dès l'usage du fer et du bronze, l'homme a trouvé ce qu'il a cherché. Les six premières notes d'une gamme représentent pour lui une profonde exploitation de l'univers, les derniers degrés de l'aristocratie. Dès lors, l'homme crée, invente suivant ses recherches, sa victoire, ou sa déception. Mais il lui manquait un septième sens, le sens de l'extrême, pouvoir abusif d'une nouvelle colonisation.

Il fallut attendre jusqu'au 2^e siècle avant J.C. pour que l'Orient ait senti le septième sens: la note "SI" est considérée comme universelle, favorable à la diplomatie globale, et à la réunion commune des pays.

Tel est l'être humain dans son pouvoir musical et sa force rythmique, comme la musique dans sa nature créative et sa vie immortelle, parce que l'homme doit tout à sa musique, tandis que la musique, elle se suffit...

DIỄM HOA

Virginia, Février 2009

BỔNG DỪNG MÙA XUÂN ĐẾN

HOÀNG DUNG

Một chút Đông
Một chút Thu
Một chút Hạ
Ta bỗng có một mùa Xuân tuyệt diệu
Thời gian ơi
Không gian ơi
Lòng ta muôn hồng nghìn tía
Mặc thời gian trôi
Không gian có đời đời
Ta bắt kẻ
Vị đang “ở đỉnh đời muôn trượng”
Ở một nơi người ta gọi địa đàng

Mỗi lần nhìn thấy ông dùng cái móc sắt thay thế bàn tay, kẹp lấy cái ly bằng thủy tinh thì tôi cảm thấy lạnh toát, toàn cơ thể của tôi gồng lên theo từng cử động của ông, quai hàm tôi cứng lại, đồng thời trái tim tôi thắt lại đau buốt, lòng nôn nao, nước mắt chực trào ra. Cứ như thế trong mấy ngày tôi ở Cali... khiến cõi lòng tôi chùng xuống, nên tôi cảm thấy không còn ham muốn điều gì nữa. Trong khi đó ở Virginia những người bạn trông ngóng tôi từng giờ từng phút, vậy mà khi tôi trở về, hỏi han tôi nồng ấm, lại bắt gặp tôi với cái vẻ hoang mang hồ hững, cho nên mới nổi đóa gọi tôi là “Blond & Blue”, cái danh xưng mà ở xứ Mỹ này thiên hạ dành cho những người ngây thơ khờ khạo, à... tôi có ngây thơ khờ khạo không nhỉ, chắc là có rồi, không thì sao lại ngỡ ngỡ ngàng ngàng như thế chứ...

Mấy ngày qua tôi có dịp sinh hoạt gia đình với Ông Chúa, biệt danh của một thiếu tá phi công người Việt, nhiệm vụ của ông là thả và rước các toán hoạt động trong và ngoài biên giới VNCH. Ông có nụ cười rất tươi, đáng vẻ

thoải mái, mặc dù ông đã mất cả đôi tay trong một trận “thur hùng” với địch quân trong khoảng thời gian của năm 1970. Tôi đã từng nghe nói tới ông, tôi đã từng ngưỡng mộ ông, người phi công bị tàn phế trong cuộc chiến khốc liệt tại miền nam Việt Nam.

Ông có đôi mắt thật lạ. Tôi nhìn thấy nó reo vui khi ông nhắc đến những điều thú vị đã đi qua cuộc đời ông. Đôi mắt to đen, có hai hàng mi rậm, mỗi lần reo vui, như có hàng ngàn con bướm đang bay lượn đến độ rối rắm. Tôi dùng chữ rối rắm vì tôi cảm thấy có rất nhiều niềm vui chen lẫn cùng một lúc trong đôi mắt đó. Nếu các bạn có dịp qua Washington DC vào mùa xuân khi hoa anh đào đua nở khắp chốn, bỗng có một trận gió xuân thổi mạnh qua, hàng ngàn hàng triệu cánh hoa anh đào trắng hồng bị bứt lìa, tung bay khắp trời, như hàng ngàn hàng triệu cánh bướm đang đua vui với đất trời, và khi đó mắt chúng ta sẽ rối lên, và chúng ta sẽ cảm thấy... Tự nhiên chữ rối rắm ở đâu hiện ra, khiến tôi giải thích mãi cũng không xong, hay là tại lòng tôi đang rối rắm???, có lẽ là thế.

Nhưng khi mọi người chia tay, tôi lại thấy đôi mắt đó tối sầm lại, hai hàng mi như những hàng liễu rủ bên bờ hồ trong một buổi chiều mùa đông có nhiều mây xám... ở Hàng Châu, nơi mà tôi đã từng ghé qua.

Nếu các bạn có dịp ghé qua Hàng Châu vào mùa đông, một thành phố của Trung Quốc, nơi Lý Bạch đã cảm cảnh mà làm ra những bài thơ bất hủ (???). Lúc đó thì các bạn sẽ cảm thấy nó đẹp đến dường nào...

Hoàng Dung

Virginia 26/11/2008

NIỀM TIN BẤT DIỆT

Tháng Tư từ độ ấy chia tay
Kẻ ở người đi vẫn nhớ ngày
Thép súng bao năm trở sét rì,
Vàng son phút chốc thoát mây bay!
Ta còn ấp ủ niềm tin ấy
Lòng vẫn chưa nguôi mối hận này
Xác tín cờ vàng ba sọc đỏ
Trường tồn cùng Sử Việt hôm nay

HỒ CÔNG TÂM

Pomona, February 10, 2009

CHIỀU NƠI ĐẤT KHÁCH

Bé ơi, từ độ anh xa bé
Mỗi bước lưu vong những tháng ngày
Một góc quê xưa vời vợi nhớ
Bao mùa tuyết trắng lạnh lùng bay
Vẫn luôn gợi mộng về phương ấy
Rồi mãi chôn chân ở chốn này
Đất khách mệnh mang sầu lớp lớp
Cho lòng hiu quạnh cả chiều nay

NGUYỄN KINH BẮC

Philadelphia, February 9, 2009

Tuyệt Chiêu

Kìa kìa con công hay múa
Em múa vũ điệu đời nghiêng
Xoay xoay tôi liền chóng mặt
Nhưng tim vẫn muốn cuồng điên

Xòe xòe con công đôi cánh
Cong cón trong mỗi đường cong
Đỏ đỏ lập lòe xanh xanh
Có tôi cánh mồi trời trông

Công ơi bờ lông óng mượt
Múa tiếp cho đời lên hương
Mềm tơ sầu tôi mấy lượt
Điệu thêm để giết một người

Tôi chết công còn thương không
Hay xưa công làm phù thủy
Xoa tóc là gió cũng phiền
Và tôi mấy nỗi hư không

Và tôi / em công hay múa
Vẫn vợ múa hết đời mình
Cho tôi sầu kia vầy bủa
Để chết như kẻ đa tình.

Nguyễn Thị
Thanh Bình
(Virginia)

Bản Tình Ca Em Hát Trong Đêm 30

Bản tình ca em hát	Tan hoang!	Ngày / đêm
Trong đêm 30		Sống
Buồn!	Quê hương ta	Đói khát
Buồn như có một điềm báo	Từ một lần	Trong phập phồng
trước	Chia cắt	Lo sợ!
Không vui!	Cho tới ngày	Sống
Có một điềm không lành,	Đất đai thống nhất	Trong những
Sắp tới!	Lại một lần nữa	Điều ngoa,
Thê lương.	Giống nòi Lạc Việt	Đối trá
Dường như Định Mệnh	Một đoàn người lữ thứ	Gạt gắm lẫn nhau!
Chúng ta đã phải gánh	Ra đi...!	
Từ Tiên Kiếp!		Những tai ác, ân oán,
Từ ngày dựng nước	Chia cắt	thù hận...
Đã có trong huyền thoại	Giữa những người còn ở lại	Đượ mùa
Tiên / Rồng.	Chia ly	Cổ võ...!
Con Rồng, Cháu Tiên	Trong những mối	Những điều
Của giống nòi	Tị hiềm,	Nhân nghĩa
Lạc Việt.	Nghi kỵ:	Sự thật,
Một tình duyên	Chồng không tin Vợ	Đạo đức,
Không lành.	Cha mẹ không dám tin con.	Luân thường...
Nàng Âu Cơ	Tai họa	Đều bị gạt bỏ!
Lấy Vua Lạc Long Quân	Đe dọa	
Sanh một bọc trăm trứng	Đổ lên đầu	Bản tình ca em hát
Nở một trăm con	Như “tai bay, vạ gió”!	Trong đêm 30,
Năm mươi con	Ngày / đêm	Bài ca buồn,
Theo Mẹ lên Non	Những bất trắc,	nhức nhối!
Năm mươi con	Theo dõi,	Em đã hát những điều
Theo Cha xuống Biển.	Rình rập...	Định mệnh
	Cả một dân tộc	Của thân phận
	Phải chịu chung một	Làm một người
	“Bản án”	Việt Nam
	Khuyết danh!	Giữa thế kỷ thứ hai mươi
		Bây giờ!
Giờ đây	Những bắt cóc,	
Sau 4000 năm dựng nước	Tù đầy,	
Thảm kịch lại tái diễn	Khảo tra ...	
Chúng ta	Cả một dân tộc	
Lại một lần nữa		
Chia ly		
Phân kỳ		
Đau đớn		

Yên Vi
(Minnesota)

TRONG MƯA SÀI GÒN

Tàn dư một cuộc tình, say
Xếp vô hành lý đã đầy phần em
Sao không đón giấc êm đêm
Mà như xóa vội nỗi niềm dở dang

Ta về đứng giữa tan hoang
Ưu tư vừa cạn lại mang nặng buồn
Đêm qua đã tưởng trong hồn
Không còn sót mảnh trăng tròn ngày xưa

Sáng ra vuốt tóc nàng thơ
Bụi hoàng kim đọng bờ thờ tình riêng
Thăm mong một chút thần tiên
Cho ta có lại lòng tin thuở nào

Trời mưa ơi hỡi, nguồn đau
Bỗng tan thành lũ dạt vào tâm tư
Mai sau chỗ đợi, nơi chờ
Sẽ phai từng dấu hẹn hò hôm nay

CAO
MỸ
NHÂN
Saigon
18-12-08



NHƯ GIẤC CHIÊM BAO

Cảm hứng từ hai câu thơ của anh
NGUYỄN ĐỨC VINH:
*Như mơ em đến bất ngờ
Không gian chợt ấm tình thơ lại về.*

Biển xanh đùa với cát vàng
Cho ai ngỡ ngàng bàng hoàng nhớ ai.
“Thức lâu mới biết đêm dài”
Sống lâu mới biết là ai thương mình.
Đôi chim riu rít trên cành
Nhắc ai nhớ đến tuổi xanh xa vời.
Có đôi môi thắm nụ cười
Có vòng tay ấm đón mời yêu đương.
Có ai đợi trước cổng trường
Cho ai say đắm vấn vương đến giờ.
Cuộc đời như một giấc mơ
Duyên may gặp gỡ còn ngờ chiêm bao.

HỒNG
THỦY
(Maryland)



THE FORGOTTEN GRAVE

After a hundred years
Nobody knows the place,-
Agony, that enacted there,
Motionless as peace.

Weeds triumphant ranged,
Strangers strolled and spelled
At the lone orthography
Of the elder dead.

Winds of summer fields
Recollect the way,-
Instinct picking up the key
Dropped by memory.

EMILY DICKINSON
(1830-1886)

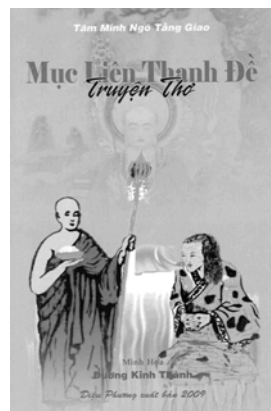
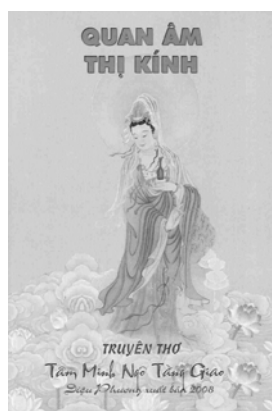
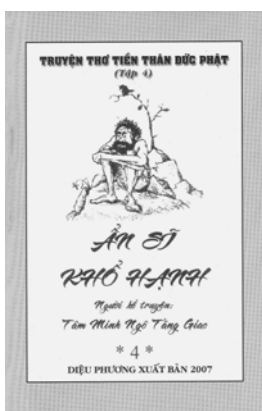
MỘ HOANG

Trăm năm trần thế vẫn xoay
Ai còn biết đến nơi này nữa đâu
Ngày nao chắt ngất thăm sâu
Giờ trở như đá, dãi dầu, tịch liêu.

Cỏ hoang lẫn phủ tiêu điều
Bao chân khách lạ sớm chiều dạo ngang
Mộ bia nhắm đọc từng hàng
Nhớ về người dưới tuổi vàng mấy khi.

Gió qua đồng vắng ngày hè
Lần theo nắng tím xuôi về lối xưa
Lượm thâu mật khóa mong chờ
Mà vùng ký ức hững hờ bỏ vương.

TÂM MINH NGÔ TĂNG GIAO
chuyển ngữ.



Truyện thơ *Ẩn Sĩ Khổ Hạnh*, *Quan Âm Thị Kính*, *Mục Liên Thanh Đề*, sách ấn tống, để biếu, không bán, của soạn giả **TÂM MINH NGÔ TĂNG GIAO**. Soạn giả không giữ bản quyền. Hoan nghênh tái bản hoặc phổ biến dưới bất kỳ hình thức nào khác. Liên lạc Tâm Minh Ngô Tằng Giao: <giaongo@msn.com>.

I WANDERED LONELY AS A CLOUD

I wandered lonely as a cloud
That floats on high o'er vales and hills,
When all at once I saw a crowd,
A host, of golden daffodils;
Beside the lake, beneath the trees,
Fluttering and dancing in the breeze.

Continuous as the stars that shine
And twinkle on the milky way,
They stretched in never-ending line
Along the margin of a bay:
Ten thousand saw I at a glance,
Tossing their heads in sprightly dance.

The waves beside them danced; but they
Out-did the sparkling waves in glee:
A poet could not but be gay,
In such a jocund company:
I gazed-and gazed-but little thought
What wealth the show to me had brought:

For oft, when on my couch I lie
In vacant or in pensive mood,
They flash upon that inward eye
Which is the bliss of solitude;
And then my heart with pleasure fills,
And dances with the daffodils.

WILLIAM WORDSWORTH

LANG THANG NHƯ ÁNG MÂY TRỜI

Lang thang như áng mây trôi
Qua thung lũng thấp lên đồi dốc cao
Bàng hoàng chợt thấy lao xao
Thủy tiên vàng thắm đón chào khách du
Bên hồ bóng lá xanh mơ
Vi vu sáo nhạc gió đưa dịu dàng.

Như sao ngời sáng Ngân giang
Long lanh hoa nở cánh vàng trinh nguyên
Thủy tiên khoe sắc khắp miền
Thêu bờ dệt vịnh hỗn nhiên chân trời
Ngàn hoa lóng lánh tuyệt vời
Ngả nghiêng luân vũ chào mời yêu đương.

Dập dồn bên sóng đại dương
Thủy tiên vui khúc nghê thường mừng Xuân
Ngất ngây lãng đãng thi nhân
Tưởng như hội ngộ tri âm bao giờ
Miên man suy ngắm mộng mơ
Dạt dào ý hứng vẫn thơ trữ tình.

Vấn hoài nệm ấm ngả mình
Trầm tư, trống vắng lung linh cõi lòng
Hoa vương ánh mắt bên song
Niềm vui nhòa xóa thú buồn cô đơn
Hân hoan tràn ngập tâm hồn
Như khiêu vũ giữa cánh đồng Thủy Tiên.

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

Phỏng dịch

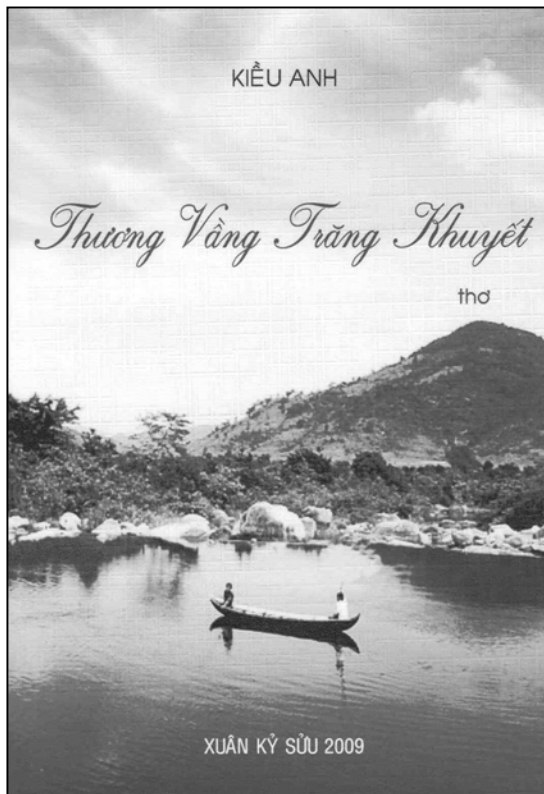
SÁCH BÁO MỚI

Tam Cá Nguyệt San Cổ Thơm trân trọng giới thiệu cùng độc giả những áng thơ cổ điển trau chuốt mỹ tự, dồi dào cảm xúc của:

NHÀ THƠ KIỀU ANH

vừa cho xuất bản tập thơ
THƯƠNG VÀNG TRĂNG KHUYẾT

Liên lạc tác giả:
Mrs. Phan Văn Kiều Anh
600 18 Ave. N 524W
Minneapolis, MN 55411
(612) 521-8908



DIỄN VIÊN
HOÀNG VĂN MINH

TÂM MINH BÚT

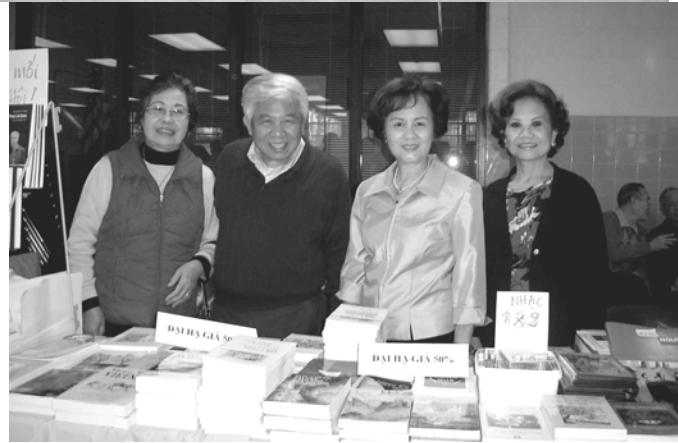
NHÀ XUẤT BẢN DÂN TỘC
2007

Liên lạc:
Nhà xuất bản Dân Tộc
414 East Shaw Avenue
Silver Spring, MD 20904
(301) 879-8730

BÁN SÁCH BÁO CHỢ TẾT KỶ SỬU



Từ trái: Giáo Sư Đào Thị Hợi,
Học Giả Nguyễn Ngọc Bích,
Nữ Sĩ Trương Anh Thụy,
Chủ Nhiệm Cổ Thơm
Nguyễn Thị Ngọc Dung.



Thủy Jr., Kelly, Mai &
Dzung Senser



HỌP MẶT TÂN NIÊN TẠI TÒA SOẠN CỔ THƠM



Từ trái – Hàng ngồi: Hà Bình Trung, Vũ Anh Thanh, Nguyễn Lâm, Nguyễn Thị Ngọc Dung, Ngô Tăng Giao, Vi Khuê. Hàng đứng: Phan Anh Dũng, Đặng Nguyên, Tạ Quang Trung, Ý Anh, Lê Thương, Trương Anh Thụy, Nguyễn Ngọc Bích, Hồng Yến, Bạch Mai, Đỗ Ngọc Phú.



Ngọc Dung, Trinh, Ánh Bích và Mỹ Hạnh.



MC Thái Phượng mở đầu chương trình với bản nhạc "Xuân Ca của Phạm Duy" với phụ họa của Hoàng Cung Fa và toàn thể quan khách



Phan Anh Dũng & Tâm Hào



Hoàng Cung Fa, Hoàng Dung, Đàm Xuân Linh

Tâm
Hảo
với
“Mộng
Đêm
Xuân”
của
Tuấn
Khánh



Phan Anh Dũng và Đàm Xuân Linh.

Bạch Mai diễn ngâm một bài thơ



Vũ An Thanh trình bày “Em Còn Nhớ Mùa Xuân của Ngô Thụy Miên”



Thái Phượng, Vi Khuê, Anh Dũng, Ngọc Dung.



Một số người tham dự đã ra khiêu vũ theo điệu “cha cha cha”
vui nhộn của bản nhạc “Gió Mùa Xuân Tươi”



Anh Dũng, Cung Fa, Tâm Hảo, Hoàng Dung trình bày
“Gió Mùa Xuân Tươi của Hoàng Trọng”



Thái Phượng, Thu Thủy



Ô B Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Huy Long, Đàm Xuân Linh, Hồng Yến



Hàng ngồi: Ngọc Thanh, Ngọc Dung, Thái Phượng. Hàng đứng: Mẫu Đơn, Trương Anh Thủy, Ngọc Tú, Trúc Mai, Thu Thủy, Tâm Đạt, Minh Trân và Kiều Thu.



Ông Bà Nguyễn Văn Thành, Ông Nguyễn Ngọc Bích và Ông Nguyễn Huy Long.



Ngọc Thanh hát tặng Ngọc Dung
bài "Anh Cho Em thơ: Ngọc Dung; nhạc: Huy Lâm"



Cùng nhau hợp ca các bài "Đón Xuân của Phạm Đình Chương"
và "Khúc Nhạc Mừng Xuân của Nhật Bằng" ...

THƯ MỜI THAM GIA TAM CÁ NGUYỆT SAN CỎ THƠM

Xin mời quý vị tác giả, độc giả và thân hữu tham gia TAM CÁ NGUYỆT SAN CỎ THƠM, một tạp chí văn học, nghệ thuật và biên khảo. Niên liễm gia nhập Tạp Chí Cỏ Thơm là \$50 Mỹ kim. Số tiền này để trang trải chi phí in ấn và cước phí.

- _ Mỗi năm quý vị sẽ nhận được 4 số Cỏ Thơm gửi đến tận nhà bằng Media Mail.
- _ Nếu bài viết được chọn đăng, tòa soạn sẽ gửi tặng thêm 1 tập báo nữa tổng cộng là 2 tập cho mỗi số). Khi phát hành số báo kế tiếp (ba tháng sau), bài đã được đăng sẽ đưa lên Website của Cỏ Thơm (www.cothommagazine.com) để mở rộng cho nhiều người đọc.
- _ Hội viên sẽ được giúp đỡ kỹ thuật khi muốn in tác phẩm.
- _ Hội viên mua sách do Cỏ Thơm ấn hành với giá 40% + cước phí bưu điện.
- _ Hội viên phải tôn trọng chủ trương của Cỏ Thơm Foundation:
 - . Tạp Chí Cỏ Thơm duy trì và phát huy nền văn hóa dân tộc tại hải ngoại, mọi tranh luận không có tính cách văn học đều không được chấp nhận.
 - . Website Cỏ Thơm không được sử dụng như một hộp thư để trao đổi thư tín.

Xin mời ghi phiếu tham gia dưới đây.

Thay mặt Ban Quản Trị Tạp Chí Cỏ Thơm
Nguyễn Thị Ngọc Dung
11623 Chapel Cross Way
Reston, VA 20194, USA
(703) 471-1271, <dsenser@yahoo.com>, <www.cothommagazine.com>.



PHIẾU THAM GIA TAM CÁ NGUYỆT SAN CỎ THƠM

Tên họ _____

Ngày và nơi sinh _____

Quá trình sáng tác nếu có _____

Địa chỉ: _____

Điện Thoại: () _____ Email: _____

Đồng ý tham gia với tư cách Hội Viên kể từ ngày _____ tháng _____, 20_____.

CHỮ KÝ HỘI VIÊN

Money Order, chi, ngân phiếu niên liễm \$50 Mỹ kim xin ghi Cothom Foundation và gửi về địa chỉ:

**COTHOM FOUNDATION
11623 CHAPEL CROSS WAY
RESTON, VA 20194
USA**

DANH SÁCH MẠNH THƯỜNG QUÂN

Ô. Hồ Trường An	B. Tô Diễm Hồng	B. Nguyễn Minh Tân
B. Phạm Tường An	B. Huệ Phạm	B. Nguyễn T. Ngọc Tân
B. Văn Thị Kiều Anh	Ô.B. Huỳnh Bá Hùng	Ô.B. Nguyễn Diệu Tân(NJ)
B. Nguyễn Ngọc Anh	Ô.B. Bình Huyền (France)	B. Nguyễn Đạp Thanh
Ô. Nguyễn Văn Bá (France)	B. Thùy Hương N.T.T.	Ô. B. Nguyễn Văn Thành
Ô. Trần Hữu Bảo	B.Quỳnh Khanh Nicholson	Ô. B. Trịnh Đức Thông
Ô. Việt Bằng (CA)	Ô. Lê Ngọc Kha	B. Lưu Nguyễn Kiều Thu
B. Phạm Thị Ánh Bích	Ô. B. Phan Khâm	B. Nguyễn Tiểu Thu, Canada
Ô.B. Hoàng Dân Bình	Ô. Nguyễn Quốc Khoa	B. Nguyễn Hồng Thủy
Ô.B. La Trung Chánh	Ô. Phạm Nguyễn Khôi	B. Lương Thu Thủy
B. Nguyễn Phương Châm	B. Vi Khuê	Ô. B. Lê Ngọc Thụy
Ô.B. Nguyễn Hùng Châu	Ô. Bùi Thượng Khuê	Ô. Nguyễn Hữu Thử
B. Vũ Kim Châu	Ô. Võ Lại	Ô. Lê Văn Thương
Ô. Trần Châu	B. Phạm Tố Lan	Ô. Bùi Thanh Tiên
Ô.B. Ngô Chương	Ô. Nguyễn Lân	B. Tiffany Trang Đỗ
B. Nguyễn Hồng Cung	B. Hoàng Thị Phương Liên	Ô.. Nguyễn Văn Toại
ÔB BS Nguyễn B. Cường	B. Ngô Thị Liên	Ô. Lê Văn Trạch
B. Diana Đặng	Ô. B. Nguyễn Huy Long	B. Ngô Khắc Trâm
B. Nguyễn Kim Dung	Ô. B. Nguyễn Phú Long	B. Hoàng Minh Trân
Ô. B. Phan Anh Dũng	Ô. Phạm Đình Long	Ô. Tạ Quang Trung
B. Phùng Ngọc Duy	B. Hoàng Bạch Mai	Ô. B. Võ Trương
B. Dzung Senser	B. Nguyễn Trúc Mai (CA)	Ô.B. Nguyễn Ân Tuấn
Ô.B. Don Van Dang	B. Mai Nguyễn (VA)	Ô. Nguyễn Đăng Tuấn
B. Bùi Thị Đào	Ô. Vũ Nam, Germany	B. Đặng Ngọc Tú
Ô. Nguyễn Hải Đăng	B. Nguyễn Phương Nga	B. Nguyễn Tường Vân (CA)
B. Mẫu Đơn Nguyễn	B. Nguyễn T. Xuân Nga	Ô. Nguyễn Tường Vân (MD)
B. Nguyễn T. Minh Đức	Ô. Đào Nguyễn	B. Khánh Vân Michalek
Ô. Vũ Vương Đoàn	Ô. Đăng Nguyễn	Ô. Nguyễn Xuân Vân
Ô.B. Hoàng Cung Fa	B. Trần Thị Minh Nguyệt	Ô. Nguyễn Tinh Vệ
Ô.B. B.S. Giang Hoàng	B. Cao My Nhân	Ô. Yên Vi
B. Đỗ Thị Minh Giang	B. Nguyễn Tú Nhật	B. Hoàng Hồng Yến
B. Lê Thúy Hà	Ô. Lê Xuân Nhuận	Eastern Loudoun Library
B. Nguyễn T. Song Hà	Ô. Nguyễn Ngọc Oánh	Hà Nguyễn & Associates
Ô.B. Nguyễn Đăng Hải	Ô. Vũ Mạnh Phát	Ivan M. Waldman &
B. Đỗ Trang Mỹ Hạnh	Ô. Trần Phi	Associates
B. Vương Ánh Hằng	Ô. B. Đỗ Ngọc Phú	B.S. Võ Đạm
B. Trần Kim Hân	B. Vũ Thị Phúc	B.S. Nguyễn Quốc Quân
B. Dương Thị Hiền	B. Hoàng Hữu Phước	B.S. Nguyễn T. Kim Dung
Ô. Đặng Văn Hiền	B. Nghiêm Thái Phước	Sovereign Realty, INC.
B. Đặng Thị Hiền	Ô. Lê Quang Phùng	Westgate Realty Group, Inc.
Ô. Lý Thy Hiếu	Ô. Trần Bích San	Buddy Photo
B. Nguyễn Hoa	Ô. Hồ Công Tâm	Harvest Moon Restaurant
Ô.B. Trần Bội Hoàn	B. Nguyễn T. Minh Tâm	

**PHIẾU MUA/GIA HẠN/QUẢNG CÁO
(SUBSCRIPTION & ADVERTISEMENT FORM)**

Họ và tên (Reader's Name):
Địa chỉ (Address):
.....
Phone, Fax, Email:
Ngày đặt mua (Order date): Từ số (From issue #):.....tới số (To issue #):.....
Kèm theo chi, ngân phiếu số (Enclosed check, money order #)
Số tiền (US dollar amount) \$

**GIÁ MỘT NĂM BÁO CỔ THƠM
PRICE 1 YEAR, 4 ISSUES**

Nội địa Hoa Kỳ và Gia Nã Đại (In USA & Canada): US \$30 []
Úc, Á và Âu Châu (Australia, Asia & Europe): US \$40 []

**GIÁ QUẢNG CÁO TRẮNG ĐEN MỖI SỐ
trên Tam cá nguyệt san Cổ Thơm (7 x 8 1/2"):**

1/2 trang trong: US \$30.00 []
1 trang trong: US \$60.00 []
Trang trong bìa trước: US \$100.00 []
Trang trong bìa sau: US \$100.00 []
Trang ngoài bìa sau: US \$120.00 []

Dùng ngân phiếu, lệnh phiếu Mỹ kim, xin ghi trả và gửi về
(Check payable in US dollars to Cothom Foundation; send to):

COTHOM FOUNDATION
11623 CHAPEL CROSS WAY
RESTON, VA 20194

**QUÍ ĐỘC GIẢ MUA BÁO DÀI HẠN, QUÍ THÂN CHỦ QUẢNG CÁO
LÀ AN NHÂN YẾM TRỢ TAM CÁ NGUYỆT SAN VĂN HỌC CỔ THƠM.**

TỦ SÁCH HỘI VIÊN CỎ THƠM

TÁC GIẢ TÁC PHẨM	LOẠI VĂN	ẤN PHÍ	GIÁ HỘI VIÊN CẢ BƯU PHÍ	MUA GHI (X)
TRẦN BÍCH SAN: <i>VẤN KHẢO</i>	BIÊN KHẢO	\$15	\$ 9.	
HỒ TRƯỜNG AN: <i>TÁC PHẨM ĐẸP CỦA BẠN</i>	BÌNH VĂN THƠ	\$15	\$ 9.	
HỒ TRƯỜNG AN: <i>VƯỜN CAU QUÊ NGOẠI</i>	THƠ	\$10	\$ 6.5	
QUỲNH ANH: <i>TÌNH TRONG CÔI MỘNG</i>	THƠ	\$10	\$ 6.5	
TRẦN QUỐC BẢO: <i>ĐỐI DIỆN NIỀM VUI</i>	THƠ	\$12	\$ 7.5	
N.T. NGỌC DUNG: <i>ĐIỂM TRANG LÀM DÁNG CUỘC ĐỜI</i>	THƠ	\$12	\$ 7.5	
NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG: <i>MỘT THOÁNG MÂY BAY</i>	TẬP TRUYỆN	\$12	\$ 7.5	
HỒ TRƯỜNG AN, NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG, CAO MỸ NHÂN, PHAN KHÂM... : <i>HOÀI CẢM</i>	THƠ XƯƠNG HỌA	\$12	\$ 7.5	
CAO MỸ NHÂN: <i>ÁO MÀU XANH</i>	THƠ	\$10	\$ 6.5	
KIM Y PHẠM LỆ OANH: <i>LIÊU TRAI TRÍ DỊ 1-2-3</i>	TRUYỆN DỊCH	\$21	\$12.	
KIM Y PHẠM LỆ OANH: <i>THI KINH QUỐC PHONG</i>	CỔ THI	\$25	\$14.	
TRƯƠNG ANH THỤY: <i>TRẠM NGHỈ CHÂN</i>	TRUYỆN DÀI	\$10	\$ 6.5	
TRƯƠNG ANH THỤY: <i>ÁNH MẮT</i>	TẬP TRUYỆN	\$12	\$ 7.5	
BÙI THANH TIÊN: <i>TRĂNG NHỎ ĐÊM RẼM</i>	THƠ	\$10	\$ 6.5	
PHAN KHÂM: <i>BÊN DÒNG THẠCH HẸN</i>	THƠ	\$12	\$ 7.5	
NGUYỄN LÂN: <i>SÔI NỔI</i>	TẬP TRUYỆN	\$15	\$ 9.	
HỒ TRƯỜNG AN: <i>VƯỜN CAU QUÊ NGOẠI</i>	THƠ	\$10	\$ 6.5	
ĐẶNG NGUYỄN: <i>ĐÃ KHÔ DÒNG LỆ</i>	THƠ	\$12	\$ 7.5	
VIỆT BẰNG: <i>HÌNH ẢNH TRÔI ĐI</i>	THƠ	\$12.	\$ 7.5	
N.T. NGỌC DUNG: <i>PHƯƠNG VẤN NỮ BÊN TRỜI HÀ NỘI</i>	HỒI KÝ	\$18.	\$10.5	
N.T. NGỌC DUNG: <i>SÀI GÒN NẮNG NHỚ MÙA THƯƠNG</i>	HỒI KÝ	\$20.	\$11.5	
HỒ TRƯỜNG AN: <i>GIẢI THOẠI VĂN CHƯƠNG</i> với Việt Bằng, Dư Thị Diễm Buồn, Nguyễn Thị Ngọc Dung, Phan Khâm, Vi Khuê, Vũ Nam, Trần Bích San, Tiểu Thu.	BÚT ĐÀM	\$15.	\$ 9.5	
TRƯƠNG ANH THỤY: <i>CHUYỂN MÙA</i>	TIỂU THUYẾT	\$28.	\$16.55	
PHAN KHÂM: <i>DÒNG SÔNG THAO THỨC</i>	THƠ	\$12.	\$ 7.5	
NGUYỄN T.N. DUNG: <i>NON NƯỚC ĐÁ VÀNG</i>	BÚT KÝ	\$15.	\$ 9.5	
HỒ TRƯỜNG AN: <i>NÁO NỨC HỘI TRĂNG RẼM</i>	VÚT KHẢO.	\$15.	\$ 9.5	
HOÀNG TRÙNG DƯƠNG: <i>THƠ TÌNH HOÀNG TRÙNG DƯƠNG</i>	THƠ	\$10.	\$ 7.	
BÙI THANH TIÊN: <i>KHÚC VÔ THANH</i>	THƠ	\$18.	\$11.	

GIÁ BÁN CHO HỘI VIÊN LÀ NỬA TIỀN ẨM PHÍ CỘNG CƯỚC PHÍ BƯU ĐIỆN \$2.50 MỖI CUỐN.